NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ GIANG - THỰC TRẠNG, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Đình Bảy

Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hà Giang

Hà giang là một tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Tổ Quốc, có tổng diện tích tự nhiên là 7.945,79 km^2, với 277,525 km đường biên giới. Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam thuộc nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai.

Địa hình của Hà Giang bị chia cắt bởi hệ thống sông, suối với những sông chính như sông Lô, sông Miện, sông Gâm, sông Bạc, sông Chảy, sông Nho Quế ...tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư xây dựng thuỷ điện nhỏ và vừa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã phát hiện được 215 mỏ và điểm quặng với 28 loại khoáng sản khác nhau, đây là nguồn tài nguyên để phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua tỉnh Hà Giang đã và đang tập trung phát huy nội lực của chính mình là khơi dậy và khai thác những tiềm năng lợi thế của tỉnh về lĩnh vực khoáng sản, thủy điện, lâm sản và thương mại dịch vụ để đưa tỉnh Hà Giang sớm thoát khỏi tỉnh nghèo và phát triển bền vững. Cụ thể:

1. Thực trạng phát triển ngành công thương

1.1. Đối với công nghiệp

Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XV nhiệm kỳ 2010- 2015 là sớm đưa Hà Giang ra khỏi danh sách các tỉnh nghèo, tỉnh đặc biệt khó khăn, tập trung và phát huy nền sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ theo hướng bền vững. Ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh Hà Giang trong những năm qua đạt được những thành quả đáng khích lệ, giá trị sản xuất công nghiệp hàng năm đóng góp vào tỷ trọng GDP hàng năm của tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể năm 2006 đạt 470,32 tỷ đồng; năm 2007 đạt 664,57 tỷ đồng; năm 2008 đạt 857,51 tỷ đồng; năm 2009 đạt 818,16 tỷ đồng; năm 2010 đạt 1.001 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân từ 2006 - 2010 đạt 21%.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã cấp tổng số 57 giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản kim loại và phi kim loại. Ngành công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh luôn có mức tăng trưởng khá và không ngừng phát triển cả về quy mô và số lượng. Đã huy động được mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Vốn đầu tư cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân

lên đến hàng trăm tỷ đồng, tăng doanh thu cho ngân sách địa phương, tạo nhiều công ăn việc cho người lao động tại địa phương.

Về hoạt động thủy điện, việc tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư vào Hà Giang xây dựng các dự án thủy điện, đã không những đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà đầu tư mà còn góp phần thu hút được lao động tại chỗ, tạo cho nguồn thu ngân sách địa phương ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế chung cho cả khu vực. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Hà Giang số dự án đã được phê duyệt trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2 là 70 dự án với tổng công suất lắp máy là trên 763 MW. Có 42 dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư, trong đó có 03 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; 23 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư; 10 dự án đã có chủ trương đầu tư, đang triển khai lập dự án; 06 dự án đã thu hồi chủ trương đầu tư; còn lại 27 dự án chưa có các đơn vị đăng ký đầu tư.

1.2. Đối với thương mại, dịch vụ

Mạng lưới bán buôn, bán lẻ của Hà Giang đã phát triển mạnh ở hầu hết các huyện, thành phố. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội tăng khá, năm 2006 đạt 1.090 tỷ đồng; đến năm 2010 đạt 2.428 tỷ đồng, tăng gần 2,5 lần so với 2006.

Về thương mại biên giới: nhìn chung, trong những năm qua, hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc có những phát triển tích cực, đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để Hà Giang khai thác và phát huy thế mạnh và tiềm năng kinh tế của mình, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý hơn, thực hiện liên doanh, liên kết với các tỉnh thành trong cả nước, góp phần thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá và xuất khẩu. Đáng chú ý là kim ngạch xuất nhập khẩu biên giới của Hà Giang với Trung Quốc tăng mạnh trong những năm vừa qua, cụ thể là: Năm 2006 trị giá hàng hoá trao đổi qua biên giới đạt 113 triệu USD; năm 2007 đạt 185,324 triệu USD; năm 2008 đạt 143,167 triệu USD; năm 2009 đạt 185 triệu USD; năm 2010 đạt 280 triệu USD. Như vậy trong giai đoạn 2006 - 2010, hoạt động thương mại biên giới Việt-Trung không ngừng tăng về giá trị, bình quân mỗi năm trên 12 %.

2. Định hướng phát triển (Giai đoạn 2011 - 2015)

2.1. Mục tiêu:

Hà Giang tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp có tiềm năng thế mạnh như: đầu tư xây dựng thuỷ điện vừa và nhỏ, khai thác và chế biến sâu các loại khoáng sản, chế biến nông - lâm sản, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng; đa dạng hoá các hình thức đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khuyến khích phát triển các làng nghề thủ công truyền thống, tạo việc làm mới và giải quyết các vấn đề lao động ở nông thôn.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2015:

- Tốc độ tăng trưởng: công nghiệp, xây dựng 19,5%; thương mại, dịch vụ 17,5%;
- Cơ cấu kinh tế: công nghiệp, xây dựng 34%; thương mại, dịch vụ 39,5%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 2.000 tỷ đồng;

- Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 3.300 tỷ đồng;

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới đạt 600 triệu USD.

2.2. Lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện đúng các quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt: sắt, chì - kẽm, mangan và antimon,...

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, thiết bị, công nghệ và nhân lực để đầu tư xây dựng nhà máy luyện kim trên địa bàn tỉnh. Do đó tỉnh cần có chính sách ưu tiên cấp mỏ và quy hoạch vùng nguyên liệu để duy trì hoạt động cho các nhà máy luyện kim ... để đảm bảo niềm tin cho nhà đầu tư.

Đối với các doanh nghiệp đã được cấp mỏ, không thực hiện việc đầu tư chế biến sâu, thì tập trung nguyên liệu cho nhà máy luyện kim của tỉnh theo hướng là cổ đông sáng lập hoặc phải ưu tiên cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy luyện kim đã có nhằm tiến tới xóa bỏ việc xuất bán tinh quặng ra khỏi địa bàn tỉnh.

2.3. Lĩnh vực thủy điện

Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án thủy điện theo quy hoạch được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đưa các nhà máy vào vận hành đúng tiến độ trong năm 2011 các nhà máy thủy điện: Sông Con 2, công suất 19,5 MW; Thanh Thủy 2, công suất 8 MW; Nho Quế 3, công suất 110 MW; Bát Đại Sơn, công suất 6 MW; Suối Sửu 1, công suất 3,2 MW; Nậm Ly 1, công suất 5 MW; Bản Rịa, công suất 2 MW. Tổng công suất lắp máy là 153,5MW, tổng lượng điện phát ra là 325,4 triệu kwh.

Phối hợp với các ngành có liên quan tiếp tục rà soát các dự án thi công chậm tiến độ, hoặc đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định mà chưa triển khai thi công. Đối với các dự án vị phạm pháp luật sẽ đề xuất phương án xử lý thu hồi giấy phép.

2.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Tiếp tục kêu gọi đầu xây dựng phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại, từng bước cải tạo và nâng cấp hệ thống chợ, trước hết là các chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu, chợ các xã biên giới, chợ trung tâm cụm xã, chợ nằm trên địa bàn trung tâm thị trấn, huyện lỵ, thành phố... ; xây dựng và phát triển các cửa hàng xăng dầu ở những nơi có điều kiện trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các trung tâm thương mại, trung tâm thông tin và xúc tiến thương mại tại thành phố Hà Giang, phát triển một số siêu thị tại thành phố Hà Giang, thị trấn Việt Quang - Bắc Quang, cửa khẩu quốc gia Thanh Thủy và các huyện thị có điều kiện, đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động xuất nhập khẩu, trọng tâm là khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thuỷ.

3. Một số giải pháp thực hiện

Một là: Tăng cường quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại, tiếp tục rà soát điều chỉnh các quy hoạch, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý tốt các quy hoạch được phê duyệt, lập mới các quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ thống nhất.

Hai là: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các cụm công nghiệp trên địa bàn để đảm bảo tính thống nhất về không gian, địa hình, phù hợp với điều kiện phát triển trong khu vực, làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư vào cụm và dần tiến tới di rời, xóa bỏ các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

Ba là: Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thay thế, nâng cấp, đổi mới công nghệ và thiết bị ở các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; chế biến nông lâm sản. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại hoá công nghệ trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Với mục tiêu khai thác triệt để và tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường an sinh xã hội tại các địa bàn có hoạt động sản xuất công nghiệp. Để đạt được những mục tiêu đó, ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh Hà Giang rất cần được sự qua tâm từ các Bộ, Ngành Trung ương, cũng như sự định hướng và chỉ đạo của địa phương, để lĩnh vực sản xuất công nghiệp của tỉnh phát triển ổn định và bền vững.

Bốn là: Tạo chính sách và cơ chế để phát triển các ngành công nghiệp sạch và công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng, nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, đảm bảo ngành công nghiệp và nền kinh tế tăng trưởng ổn định và bền vững. Mặt khác, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng yếu, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

Năm là: Có cơ chế hỗ trợ cần thiết để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hoá có chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu, đồng thời tăng cường công tác xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá trong nước vào các tỉnh biên giới của Trung Quốc.

Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ biên mậu, xây dựng các đề án đầu tư xây dựng các bến bãi vận tải, giao nhận, hệ thống tập kết hàng hoá, hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ biên mậu tại các cửa khẩu, khu kiểm hoá tại các cửa khẩu; tổ chức các hoạt động dịch vụ giao nhận và kênh phân phối hàng hoá từ vùng sản xuất đến khu vực cửa khẩu.

Sáu là: Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, có chính sách đào tạo nguồn nhân lực như xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kĩ thuật, công nhân lành nghề, tăng cường năng lực quản lý chiến lược trong từng ngành. Chú ý liên kết giữa đào tạo - nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh, ứng dụng những thành tựu nghiên cứu trong khoa học, công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

Bảy là: Phải tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, tạo môi trường thông thoáng nhất trong đầu tư; tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong giải quyết và xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động đầu tư của tỉnh.